

Nghiên cứu về tự chủ đại học ở Việt Nam: Tổng quan từ các công bố quốc tế và trong nước

Nguyễn Thu Hà¹, Trần Thị Phương Nam^{*2},
Nguyễn Lệ Hằng³

¹ Email: hant@vnies.edu.vn

^{*} Tác giả liên hệ

² Email: namtp@vnies.edu.vn

³ Email: hangnl@vnies.edu.vn

Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam
106 Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm,
Hà Nội, Việt Nam

TÓM TẮT: Tự chủ là thuộc tính gắn liền với sự ra đời và phát triển của các trường đại học trên thế giới. Tại Việt Nam, tự chủ đại học là một trong chín nhiệm vụ trọng tâm của ngành Giáo dục và Đào tạo đặt ra cần giải quyết từ năm 2016 với mục đích cao nhất nhằm “Nâng cao chất lượng liên quan đến quyền tự chủ cho các cơ sở và thực hiện quản lý nhà nước theo phương thức mới nhằm nâng cao chất lượng giáo dục đại học từ các cơ sở giáo dục đại học được trao quyền tự chủ”. Tuy nhiên, không nhiều nghiên cứu được công bố quốc tế về vấn đề tự chủ đại học ở Việt Nam. Nghiên cứu này tìm kiếm những công bố quốc tế và trong nước về vấn đề tự chủ đại học ở Việt Nam. Nghiên cứu tiến hành tìm kiếm trên các hệ thống cơ sở dữ liệu trực tuyến và rà soát thủ công từ các danh mục tài liệu tham khảo với các tiêu chí lựa chọn. Có 113 nghiên cứu được tìm thấy, sau khi loại bỏ các nghiên cứu không phù hợp, 45 nghiên cứu được sử dụng để phân tích và đánh giá. Tuy nhiên, con số này có thể thấp hơn so với thực tế. Nghiên cứu cung cấp các bằng chứng cho thấy cần thiết phải có những nghiên cứu sâu và toàn diện hơn về quản trị đại học và vai trò của quản lý nhà nước trong bối cảnh tự chủ đại học ở Việt Nam.

TỪ KHÓA: Nghiên cứu, tự chủ đại học, Việt Nam, tổng quan, công bố quốc tế, trong nước.

→ Nhận bài 20/12/2023 → Nhận bài đã chỉnh sửa 19/01/2024 → Duyệt đăng 15/3/2024.

DOI: <https://doi.org/10.15625/2615-8957/12410301>

1. Đặt vấn đề

Tự chủ đại học (university autonomy) là khái niệm có nguồn gốc lịch sử từ tư tưởng “tự do” của triết học Hi Lạp cổ đại trong giáo dục đại học ở Châu Âu được định nghĩa: “Là mức độ độc lập cần thiết đối với các tác nhân can thiệp bên ngoài mà nhà trường cần có để thực hiện được việc quản trị và tổ chức nội bộ, việc phân bổ các nguồn lực tài chính trong phạm vi nhà trường, việc tạo ra và sử dụng các nguồn lực tài chính ngoài ngân sách công, việc tuyển dụng nhân sự, việc xây dựng các tiêu chuẩn cho học tập và nghiên cứu và cuối cùng là quyền tự do trong việc tổ chức thực hiện nghiên cứu và giảng dạy” [1]. Như vậy, tự chủ và tự do là những thuộc tính gắn liền với sự ra đời và phát triển của các trường đại học. Các nghiên cứu đã chỉ ra rằng, đổi mới quản lý giáo dục đại học trong bối cảnh mới không thể tách rời khỏi thực hiện tự chủ đại học. Tại Việt Nam, tự chủ đại học là một trong chín nhiệm vụ trọng tâm của ngành Giáo dục và Đào tạo đặt ra cần giải quyết từ năm 2016, với mục đích cao nhất nhằm: “Nâng cao chất lượng liên quan đến quyền tự chủ cho các cơ sở và thực hiện quản lý nhà nước theo phương thức mới nhằm nâng cao chất lượng giáo dục đại học từ các cơ sở giáo dục đại học được trao quyền tự chủ” [2]. Xu thế này vừa tạo ra các cơ hội phát triển nhưng cũng chứa đựng những

khó khăn, thách thức nhất định trong xây dựng mô hình trường đại học 4.0. Bài viết phân tích và tổng hợp các nghiên cứu về tự chủ đại học ở Việt Nam đã được công bố trên các tạp chí trong nước và quốc tế, từ đó cung cấp cơ sở lý luận cần thiết định hướng cho các nghiên cứu về tự chủ đại học trong tương lai nhằm trả lời hai câu hỏi nghiên cứu sau: RQ1 - Các nghiên cứu về tự chủ đại học ở Việt Nam đang tập trung vào những nội dung nào của tự chủ đại học? RQ2 - Các khoảng trống trong nghiên cứu về tự chủ đại học ở Việt Nam là gì?

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Phương pháp nghiên cứu

Bài viết sử dụng phương pháp nghiên cứu tổng quan hệ thống (systematic review) để phân tích và tổng hợp các nghiên cứu về tự chủ đại học ở Việt Nam. Nhằm tìm kiếm các nghiên cứu tiềm năng, nhóm nghiên cứu triển khai tìm kiếm từ các cơ sở dữ liệu quốc tế và trong nước bao gồm: ScienceDirect, Web of Science, Google Scholar và một số công cụ tìm kiếm hỗ trợ khác. Từ khoá được xác định bao gồm: “Autonomous”, “University”, “Vietnam”, “Tự chủ”, “Đại học” và “Việt Nam” bằng ngôn ngữ tiếng Anh và tiếng Việt (xem Bảng 1) được sàng lọc từ tiêu đề, tóm tắt, nội dung và bảng biểu. Ngoài ra, tránh bỏ qua một số nghiên cứu không có trên các hệ thống dữ liệu

kể trên, nhóm nghiên cứu tiến hành rà soát trực tiếp tài liệu tham khảo của các nghiên cứu phù hợp được tìm thấy. Phạm vi tìm kiếm được giới hạn đến tháng 8 năm 2023.

Bảng 1: Hệ thống từ khoá tìm kiếm

Các từ khoá	
Nhóm 1	"Autonomous" OR "Autono*" OR "Tự chủ" AND
Nhóm 2	"University" OR "Đại học" OR "Universit*" AND
Nhóm 3	"Vietnam" OR "Viet nam" OR "Viet-nam" OR "Viet Nam" OR "Việt Nam"

(Ghi chú: Dấu * thay thế cho một số chữ cái đi kèm sau. Ví dụ: University* → Hệ thống sẽ tìm kiếm tất cả các nghiên cứu có chứa từ "University" hoặc "Universities").

Xác định và lựa chọn các nghiên cứu phù hợp: Nhóm nghiên cứu lựa chọn các nghiên cứu phù hợp dựa trên các tiêu chí sau: Tất cả các nghiên cứu được viết bằng tiếng Anh và tiếng Việt; Nghiên cứu về vấn đề tự chủ đại học ở Việt Nam.

Các nghiên cứu trùng lặp giữa các hệ thống cơ sở dữ liệu điện tử, các nghiên cứu không thể tìm thấy bản báo cáo trọn vẹn đều được loại bỏ khỏi quá trình phân tích. Kết quả tìm kiếm ghi nhận 98 nghiên cứu từ các hệ thống cơ sở dữ liệu và 15 nghiên cứu được tìm kiếm bằng tay. Sau quá trình lọc tiêu đề và tóm tắt (title and abstract screening), 60 bài báo được lựa chọn cho quá trình sàng lọc bản toàn văn (screening fulltext). Cuối cùng, 42 bài báo và 03 báo cáo đề tài khoa học cấp Nhà nước được lựa chọn phân tích bản toàn văn (full text analysis). Các tiêu chí lựa chọn (inclusion criteria) bản toàn văn được thể hiện trong Bảng 2.

Bảng 2: Tiêu chí lựa chọn các nghiên cứu phù hợp

Tiêu chí	Lựa chọn	Loại bỏ
Loại báo cáo	Bài báo đăng trên các tạp chí có thẩm định, kể cả các bài báo phân tích dữ liệu gián tiếp, bài báo đăng trên các tạp chí có chỉ số của hội thảo trong nước và quốc tế, đề tài khoa học giáo dục cấp Nhà nước.	Bài báo đăng trên các tạp chí không có thẩm định, khóa luận tốt nghiệp, luận văn, luận án Tiến sĩ. Bài báo từ kỉ yếu của Hội thảo không có chỉ số.
Mẫu nghiên cứu	Các trường đại học ở Việt Nam.	Không.
Nội dung nghiên cứu	Tự chủ đại học.	Tự chủ của các cơ sở công lập.
Bối cảnh	Các trường đại học Việt Nam.	Ngoài Việt Nam.

2.2. Kết quả nghiên cứu và thảo luận

Kết quả tìm kiếm ghi nhận: Trong số 42 nghiên cứu được lựa chọn để phân tích về tự chủ đại học ở Việt Nam, có 14 bài báo quốc tế và 28 bài báo trong nước; 03 đề tài khoa học công nghệ cấp Nhà nước được lựa chọn để phân tích trong nghiên cứu này.

2.2.1. Nội hàm khái niệm "Tự chủ đại học" trong các nghiên cứu ở Việt Nam

a. Khái niệm tự chủ đại học trong các nghiên cứu
 Tự chủ đại học đang được đề cập như là một nguyên tắc, động lực cho sự phát triển của giáo dục đại học của Việt Nam. Tự chủ đại học được định nghĩa là: "Mức độ độc lập cần thiết đối với các tác nhân can thiệp bên ngoài mà nhà trường cần có để có thể thực hiện được việc quản trị và tổ chức nội bộ, việc phân bổ các nguồn lực tài chính trong phạm vi nhà trường, việc tạo ra và sử dụng các nguồn lực tài chính ngoài ngân sách công, việc tuyển dụng nhân sự, việc xây dựng các tiêu chuẩn cho học tập và nghiên cứu và cuối cùng, là quyền tự do trong việc tổ chức thực hiện nghiên cứu và giảng dạy" [1].

Hầu hết các nghiên cứu đều khẳng định: Quyền tự chủ đại học là một xu thế chung của các trường đại học trên thế giới, khái niệm cơ bản của trách nhiệm xã hội của trường đại học là: "Điều kiện cần thiết để thực hiện các phương thức quản trị đại học tiên tiến nhằm cải tiến và nâng cao chất lượng đào tạo" [3]. Tác giả Bùi Loan Thủy (2013) với nghiên cứu "Phác thảo bức tranh tự chủ đại học hiện nay" đã mô tả làm rõ nội hàm của Tự chủ đại học là sự "Thể hiện mối quan hệ giữa trường đại học và cơ quan quản lí nhà nước, là sự độc lập tương đối của trường đại học đối với sự kiểm soát của cơ quan quản lí nhà nước trong việc vận hành hoạt động của trường" [4].

b. Các thành tố của tự chủ đại học

Theo Anderson và Johnson (1998), khái niệm tự chủ đại học bao gồm 7 thành tố sau: 1) Nhân sự: tuyển dụng, bổ nhiệm cán bộ giảng dạy và cán bộ hành chính cấp cao; 2) Sinh viên: tuyển sinh, tiến trình học tập, kỉ luật; 3) Chương trình đào tạo và hoạt động giảng dạy: phương pháp, thi/kiểm tra, nội dung, giáo trình; 4) Các tiêu chuẩn chuyên môn: tiêu chuẩn bằng cấp, tiêu chuẩn đánh giá chất lượng và kiểm định; 5) Nghiên cứu và xuất bản: đào tạo sau đại học, ưu tiên cho đề tài nghiên cứu, tự do xuất bản; 6) Điều hành: các hội đồng, phòng ban, Hội Sinh viên; 7) Hành chính và tài chính: ngân sách, chi phí vận hành, chi phí thiết bị vật tư, công việc thời vụ, nguồn quỹ ngoài ngân sách, các quy định trách nhiệm.

Trong nghiên cứu của Việt Nam, về cơ bản tự chủ đại học bao gồm tối thiểu 4 lĩnh vực: 1) Tự chủ học thuật (Tự quyết định về chương trình đào tạo, phương

pháp đào tạo, lĩnh vực đào tạo, quy mô, phạm vi, đảm bảo chất lượng, liên kết đào tạo, cấp bằng và ngôn ngữ giảng dạy, đầu tư cho nghiên cứu khoa học); 2) Tự chủ về tài chính (Tự tìm kiếm và phân bổ kinh phí, học phí, lãi thặng dư tích lũy); 3) Tự chủ về tổ chức (Thiết lập cơ cấu tổ chức, nội quy, giao kết hợp đồng, bầu chọn lãnh đạo); 4) Tự chủ về nhân sự (Chịu trách nhiệm về tuyển dụng, lương, bổ nhiệm, bãi nhiệm) [5], trong đó có hai cách tiếp cận cơ bản về tự chủ đại học, đó là tự chủ học thuật và tự chủ tài chính [1].

2.2.2. Nội dung nghiên cứu về tự chủ đại học ở Việt Nam

Trong tổng số 45 nghiên cứu được tìm kiếm về tự chủ đại học từ năm 2007 đến năm 2023, chúng tôi phân loại các nghiên cứu thành các nội dung nghiên cứu nhỏ hơn trong chủ đề về “Tự chủ đại học” ở Việt Nam. Có sự gia tăng tổng thể về số lượng các bài báo được xuất bản liên quan đến tự chủ đại học ở Việt Nam trên các tạp chí trong nước và quốc tế, tuy vậy có sự chênh lệch giữa số lượng bài báo trong nhóm bài quốc tế và nhóm bài trong nước. Kết quả về số lượng nghiên cứu và sự phân chia thành các chủ đề nhỏ hơn trong “Tự chủ đại học” ở Việt Nam được chúng tôi mô tả qua Hình 1.



Hình 1: Số lượng các nghiên cứu về tự chủ đại học ở Việt Nam phân theo nội dung nghiên cứu

Ở Việt Nam, từ năm 2005, tự chủ trường đại học đã chính thức được quy định tại Luật Giáo dục với nội dung tương tự như quyền tự chủ căn bản của các trường đại học ở các nước phát triển.

a. Mô hình tự chủ đại học

Nghiên cứu về mô hình tự chủ đại học là hướng nghiên cứu chủ đạo trong các nghiên cứu về tự chủ đại học ở Việt Nam được tìm thấy trong 12 bài báo, trong đó có 03 bài báo quốc tế, 09 bài báo trong nước và kết quả của 01 nghiên cứu cấp Nhà nước. Các nghiên cứu này tập trung vào việc xây dựng các mô hình đại học tự chủ ở Việt Nam thông qua các nghiên cứu định lượng và định tính. Nghiên cứu khám phá các mô hình tự chủ đại học công lập qua các mô hình quản trị đại học khác nhau giữa các quốc gia được định hình bởi mô hình kiểm soát của Nhà nước [6]. Kết quả nghiên cứu trả lời cho các câu hỏi: 1) Đây là điểm tương đồng và khác biệt trong từng cấu trúc bốn trụ cột của tự chủ đại học công lập giữa các quốc gia được định hình bởi mô hình

kiểm soát của Nhà nước? 2) Mô hình nào là tốt nhất để “hiện đại hóa” các trường đại học Việt Nam hiểu về tự chủ đại học công lập dựa trên sự so sánh tổng hợp các khía cạnh khác nhau của tự chủ đại học công lập.

Đánh giá các mức độ giải trình trong bối cảnh tự chủ ở các trường đại học công lập ở Việt Nam, nghiên cứu của nhóm tác giả Phạm Lê Cuong và cộng sự [7] đã đưa ra kết luận rằng, các trường đại học Việt Nam được nghiên cứu có đặc điểm là mức độ trách nhiệm giải trình thực tế ở mức trung bình. Điều này không đóng góp vào việc phát triển hiệu quả quyền tự chủ của họ trong điều kiện hiện đại.

Nghiên cứu “Tự chủ trong các cơ sở giáo dục đại học ở Việt Nam” của Nguyễn Tài Hoa (2022) [8] đã sử dụng mô hình SWOT trong việc đánh giá 25 trường đại học tự chủ ở Việt Nam. Bài báo cũng đưa ra một phát hiện rằng: mô hình trường đại học công lập tự chủ là mô hình giáo dục lí thuyết, được mô tả bởi một số yếu tố chính như: môi quan hệ phân cấp trong quản lí trường đại học (Bao gồm cả môi quan hệ giữa cơ quan quản lí nhà nước với trường đại học, giữa các chủ thể tham gia quản lí trường đại học), vai trò, chức năng của từng bộ môn, khung thành tố tự chủ của trường đại học công lập (Tự chủ - trách nhiệm - đảm bảo chất lượng).

Tác giả Đào Trọng Thi và nhóm nghiên cứu đã phân chia các trường đại học Việt Nam theo khía cạnh tự chủ. Hiện nay, cả nước đã có 23 cơ sở giáo dục công lập thực hiện thí điểm cơ chế tự chủ theo NQ77/NQ-CP, còn hầu hết các cơ sở giáo dục đại học chưa thực hiện theo cơ chế hoạt động này (Vẫn được tổ chức và hoạt động theo Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 25 tháng 4 năm 2006 của Chính phủ Quy định quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập và Quyết định số 70/2014/QĐ-TTg ngày 10 tháng 12 năm 2014 về Ban hành điều lệ trường đại học). Hiện nay, có 7 loại hình tự chủ đại học đang thực hiện, cụ thể là: 1/ Mô hình tự chủ ở Đại học Quốc gia; 2/ Mô hình tự chủ ở các trường Đại học Quốc tế; 3/ Mô hình tự chủ ở đại học vùng; 4/ Mô hình tự chủ ở các cơ sở giáo dục đại học đã và đang thực hiện theo NQ77/NQ-CP; 5/ Mô hình tự chủ ở các cơ sở giáo dục đại học chưa thực hiện theo NQ77/NQ-CP; 6/ Mô hình tự chủ ở các cơ sở giáo dục đại học công lập; 7/ Mô hình tự chủ ở các cơ sở giáo dục đại học 100% vốn đầu tư nước ngoài.

Từ thực tế hình thành và quá trình vận hành các mô hình tự chủ của các cơ sở giáo dục đại học Việt Nam có thể thấy, không nhất thiết các cơ sở giáo dục cứ phải tự chủ tài chính thì có thể thực hiện tự chủ một cách hiệu quả trong các lĩnh vực tổ chức bộ máy, nhân sự và học thuật, mặc dù tài chính có vai trò đặc biệt quan trọng và cách tiếp cận từ góc độ tài chính cho vấn đề tự chủ đại học là khá phù hợp với thực tế ở Việt Nam hiện nay.

Tuy nhiên, thực tế cho thấy, ở từng cơ chế tự chủ, vấn đề tự chủ về tổ chức bộ máy và nhân sự, về học thuật và tài chính luôn luôn nằm trong mối quan hệ chặt chẽ với nhau, thúc đẩy lẫn nhau. Tự chủ về một lĩnh vực nào đó sẽ là cơ sở thúc đẩy sự tự chủ ở các lĩnh vực khác và ngược lại. Các tác giả cũng khuyến khích mô hình quản trị theo mô hình doanh nghiệp trong quản trị các trường đại học. Điều này cũng giống các phát hiện trong nghiên cứu của Trịnh Thuỳ Anh và cộng sự, Ngô Thu Giang về “Mô hình quản trị doanh nghiệp trong các trường đại học công lập trong bối cảnh tự chủ đại học ở Việt Nam” [9].

b. Chính sách tự chủ đại học ở Việt Nam

Tự chủ đại học đã được quy định rõ ràng trong các văn bản luật. Chính phủ Việt Nam đã coi tự chủ là một chính sách quan trọng trong cải cách cung ứng dịch vụ công. Có 05 bài báo nghiên cứu về nội dung chính sách tự chủ đại học ở Việt Nam, trong đó có 02 bài báo quốc tế và 03 bài báo trong nước. Các nghiên cứu này tập trung vào việc phân tích các chính sách và hoàn thiện tự chủ đại học ở Việt Nam trên các nội dung: 1) Thị trường hóa, tư nhân hóa; 2) Cải cách tài chính; 3) Tự chủ và trách nhiệm giải trình; 4) Đổi mới mô hình quản trị [10]; 5) Tìm hiểu những thay đổi trong chính sách tự chủ đại học ở Việt Nam và các tác động [6]; 6) Các chính sách tự chủ đại học đối với các trường đại học công lập ở Việt Nam và tác động của chúng đối với quản trị đại học ở Việt Nam [11]. Các nghiên cứu cho thấy, tác động của chính sách tự chủ đại học đối với giáo dục đại học ở Việt Nam trên cả hai phương diện thúc đẩy và cản trở. Một mặt, các chính sách hiện hành về tự chủ đại học thúc đẩy sự phát triển của giáo dục đại học, đặc biệt thông qua việc sinh viên tốt nghiệp đại học được trang bị các kỹ năng sẵn sàng làm việc theo các khóa học mới dạy bằng tiếng Anh như một phần của chương trình giảng dạy quốc tế cũng như mở rộng tuyển sinh mới, có thể cải thiện quốc tế hóa giáo dục đại học ở Việt Nam. Tuy nhiên, mặt khác, một số chính sách có thể ngăn cản các trường đại học trở thành đại học nghiên cứu vì học phí khi đó trở thành nguồn tài trợ chính của họ. Các khuyến nghị nhằm tháo gỡ rào cản đối với sự phát triển của Giáo dục đại học theo chính sách hiện hành về tự chủ đại học ở Việt Nam đã được đề cập [6].

c. Thực trạng tự chủ đại học ở Việt Nam

Thực trạng về tự chủ đại học ở Việt Nam là chủ đề nghiên cứu trong 3 bài báo được chúng tôi tìm kiếm và phân tích. Tác giả Phạm Thị Huyền Trang trong nghiên cứu về “Tự chủ đại học ở Việt Nam: Thực trạng và giải pháp” đã đưa ra kết quả nghiên cứu với các trường đã được giao tự chủ cho thấy những nội dung chính sách cần thay đổi, từ Luật Giáo dục Đại học, các thông tư, hướng dẫn liên quan tới hoạt động của các đơn vị sự

ngiệp công lập. Việc đồng bộ hoá chính sách là hết sức cần thiết để các cơ sở giáo dục đại học công lập thực sự tự chủ, nâng tầm giáo dục đại học ở Việt Nam và giảm gánh nặng ngân sách nhà nước cho giáo dục. Nghiên cứu “Đánh giá về thực trạng và quy luật tự chủ đại học ở Việt Nam” của nhóm tác giả Nguyễn Anh Tuấn và cộng sự (2022) [12] đã đưa ra các mức độ tự chủ cũng như mức độ can thiệp của Nhà nước đối với các cơ sở giáo dục đại học. Các kết quả của nghiên cứu chỉ ra rằng, các cơ sở giáo dục của Việt Nam được đa số xếp loại tự chủ ở mức độ trung bình ở nhiều nội dung, trong đó có nội dung về tự chủ tài chính (Ví dụ: Quyền chi trả cho giảng viên theo thỏa thuận, học phí, cơ sở vật chất và chi phí). Tức là, đa số các cơ sở giáo dục đại học của Việt Nam chưa có nhiều quyền tự chủ, đồng nghĩa với việc vai trò kiểm soát của Nhà nước còn rất lớn trong khi đó vai trò giám sát còn hạn chế. Đa số các trường đều phải có văn bản xin ý kiến chủ trương của cơ quan quản lý Nhà nước (Bộ chủ quản và Bộ Giáo dục và Đào tạo) đồng ý về chủ trương rồi mới được phép triển khai thực hiện. Nghiên cứu về quá trình thực hiện tự chủ tại các trường đại học địa phương ở Việt Nam, tác giả Lê Thanh Hà (2022) đã đưa các thách thức và cơ hội khi thực hiện tự chủ đại học ở các trường đại học địa phương ở Việt Nam [13]. Từ đó, tác giả đưa ra các giải pháp trong việc thực hiện tự chủ ở các trường đại học địa phương về mô hình triển khai và việc đẩy mạnh hoàn thiện chuẩn nội bộ gắn với kiểm định chất lượng.

d. Tự chủ tài chính

Có 7 nghiên cứu đã công bố liên quan đến tự chủ tài chính trong các trường đại học ở Việt Nam. Tự chủ tài chính rất quan trọng đối với các trường đại học để đạt được mục tiêu chiến lược của họ. Ở hầu hết các quốc gia ở Châu Âu, các trường đại học nhận được nguồn tài chính từ ngân sách. Ngân sách cấp phát theo chi tiết đơn hàng hiện nay rất hiếm. Tuy nhiên, trong gần một nửa số hệ thống sử dụng các khoản tài trợ trọn gói, các khả năng phân bổ nội bộ vẫn bị hạn chế bởi luật.

Nghiên cứu của Lê Trung Thành về “Tự chủ tài chính tại các cơ sở giáo dục đại học ở Việt Nam” [14] trên cơ sở tổng hợp báo cáo tài chính của 10 trường có thời gian thực hiện thí điểm đổi mới cơ chế hoạt động theo Nghị quyết 77/NQ-CP ngày 24 tháng 10 năm 2014 của Chính phủ từ 2 năm trở lên, bài viết hướng đến làm rõ ảnh hưởng của Nghị quyết 77 đến hoạt động tài chính, từ đó chỉ ra những thành tựu bước đầu các trường đã đạt được, những khó khăn và vướng mắc trong quá trình thực hiện, trên cơ sở đó đề xuất cơ chế chính sách thực hiện tự chủ đối với các cơ sở giáo dục đại học công lập phù hợp với điều kiện Việt Nam trong bối cảnh hiện nay. Nghiên cứu của Nguyễn Tiến Dũng và cộng sự (2020) về “Hiệu quả thực hiện tự chủ tài chính của Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh: Thực trạng và

giải pháp” đã đánh giá 6 kết quả đạt được và 03 hạn chế của việc thực hiện tự chủ tài chính của trường Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh, từ đó đưa ra 05 giải pháp nhằm thực hiện tự chủ tài chính có hiệu quả tại nhà trường [15]. Nghiên cứu về “Chính sách học phí trong bối cảnh tự chủ đại học ở Việt Nam” của tác giả [16] đã đánh giá thực tiễn chính sách học phí ở Việt Nam và tham khảo kinh nghiệm quốc tế, từ đó đưa ra các khuyến nghị về việc thực thi chính sách học phí đại học ở Việt Nam trong bối cảnh hiện nay nhằm đảm bảo hài hòa lợi ích của trường đại học và tất cả các bên tham gia, có tính đến khả năng của người học và gia đình, đến quan hệ giữa chất lượng đào tạo và nguồn lực khan hiếm, đến công bằng và ổn định xã hội, phù hợp với thực tiễn tự chủ đại học ở Việt Nam.

e. Tự chủ tổ chức và nhân sự

Tự chủ về tổ chức và nhân sự là một trong những nội dung quan trọng trong tự chủ đại học. 4 bài báo được chúng tôi phân tích về chủ đề này tập trung chủ yếu vào nội dung chính sách về tự chủ nhân sự của các trường đại học trong giai đoạn hiện nay, mô hình tự chủ nhân sự tại Đại học Quốc gia Hà Nội, Trường Đại học Tây Nguyên, Trường Đại học Giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội. Các nghiên cứu đều chỉ ra vai trò quan trọng của việc tự chủ về mặt nhân sự và tổ chức đối với tự chủ đại học ở Việt Nam. Các nghiên cứu đã đánh giá vai trò của tự chủ nhân sự, đội ngũ trong tự chủ đại học ở các trường đại học ở Việt Nam, trong đó có việc phân tích quá trình đổi mới chính sách tự chủ về nhân sự trong các cơ sở giáo dục đại học ở Việt Nam (có so sánh với chính sách tự chủ về nhân sự trong trường đại học ở một số quốc gia khác như: Mỹ, Châu Âu và Úc), đồng thời nêu ra một số thách thức trong quản trị nhân sự mà các trường đại học Việt Nam đang phải đối mặt, từ đó đề xuất một số giải pháp đổi mới chính sách về nhân sự trong các trường đại học ở Việt Nam đáp ứng yêu cầu tự chủ đại học trong giai đoạn hiện nay.

g. Tự chủ về học thuật

Được nhìn nhận là một nội dung quan trọng của tự chủ đại học, các nghiên cứu về tự chủ học thuật lại khá ít, chỉ với 02 bài báo được chúng tôi phân tích. Nhìn chung, các nghiên cứu về tự chủ học thuật tập trung chủ yếu vào việc phát triển chương trình đào tạo [17], tự chủ về đào tạo và nghiên cứu khoa học [18]. Nghiên cứu về “Ảnh hưởng của tự chủ đại học đến đào tạo và nghiên cứu khoa học: nghiên cứu trường hợp tại Học viện Nông nghiệp Việt Nam” của tác giả Nguyễn Công Ước và Nguyễn Đức Huy [18] đã trình bày nghiên cứu về những chính sách tự chủ đại học ở Việt Nam và ảnh hưởng của tự chủ đại học đến kết quả đào tạo, nghiên cứu khoa học tại Học viện Nông nghiệp Việt Nam giai đoạn từ 2015 - 2018. Kết quả chỉ ra rằng, hoạt động đào tạo và nghiên cứu khoa học đã thay đổi rõ rệt theo

chiều hướng tích cực phù hợp với mục tiêu và sứ mạng của Học viện. Đây là điều kiện quan trọng để Học viện Nông nghiệp Việt Nam hướng tới mục tiêu phát triển bền vững, ngày càng khẳng định được vị thế của mình trong nước cũng như quốc tế. Nghiên cứu về phát triển chương trình trong giáo dục đại học từ tiếp cận thực tiễn [17] đã đánh giá mức độ tự chủ của việc phát triển chương trình giảng dạy của Trường Đại học Giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội. Các nghiên cứu cho rằng, những cải cách trong tương lai nên tập trung vào tự chủ học thuật, giảm bớt các từ “theo quy định” trong lĩnh vực này. Cụ thể là, nên tạo cho các trường đại học tự do hơn trong việc đưa ra các tiêu chuẩn nhập học riêng, mở ngành mới để đáp ứng những biến động của thị trường nhân lực và việc làm cũng rất quan trọng để tìm sự cân bằng giữa quyền tự chủ và nghĩa vụ giải trình và chịu trách nhiệm thông qua việc thúc đẩy kiểm định cơ sở giáo dục hoặc đánh giá các quy trình đảm bảo chất lượng nội bộ thay cho việc ban hành các định chế.

h. Tự chủ đại học và đảm bảo chất lượng

Đảm bảo chất lượng giáo dục đại học có mối quan hệ mật thiết với tự chủ đại học. Nhìn chung, các nghiên cứu đều khẳng định vai trò của kiểm định chất lượng giáo dục như một phương thức để các cơ sở giáo dục đại học thực hiện nghĩa vụ giải trình và chịu trách nhiệm [5], [19]. Có 03 nghiên cứu được chúng tôi phân tích trong nghiên cứu này. Nghiên cứu của Đặng Ứng Vận và cộng sự [5] đã trình bày mối quan hệ giữa tự chủ đại học và việc kiểm định chất lượng giáo dục trên thế giới và Việt Nam, từ đó đưa ra bốn nhóm khuyến nghị đối với cơ quan quản lý nhà nước, tổ chức kiểm định chất lượng và cơ sở giáo dục để triển khai hiệu quả tự chủ đại học với trách nhiệm kiểm định chất lượng giáo dục của các cơ sở giáo dục ở Việt Nam. Nghiên cứu của Tạ Thị Thu Hiền và cộng sự [19] đã chứng minh mối quan hệ khăng khít với bảo đảm chất lượng, kiểm định chất lượng giáo dục và chỉ có thể thành công khi cơ sở giáo dục xây dựng được hệ thống bảo đảm chất lượng bên trong hoàn thiện và định kì kiểm định chất lượng các chương trình đào tạo để không ngừng cải tiến, nâng cao chất lượng và tăng tính giải trình với xã hội và các bên liên quan. Việc quản trị đại học, tự chủ đại học cũng cần được thực hiện theo kết quả kiểm định chất lượng giáo dục đối với cơ sở giáo dục và chương trình đào tạo. Nghiên cứu của Phạm Thị Tuyết Nhung và cộng sự [20] xem xét hoạt động đảm bảo chất lượng trong chương trình đào tạo giữa 2 loại hình trường đại học công lập tự chủ tài chính và không tự chủ tài chính. Kết quả nghiên cứu cho rằng, chính sách tự chủ có tác động mạnh mẽ đến hoạt động đảm bảo chất lượng đại học.

i. Quốc tế hoá trong tự chủ đại học

Quốc tế hoá là một trong những vấn đề quan trọng của tự chủ đại học. 02 nghiên cứu về quốc tế hoá trong

tự chủ đại học khám phá các chính sách về tự chủ thể chế như một chiến lược cải cách để hỗ trợ quá trình quốc tế hoá giáo dục đại học ở Việt Nam. Chính sách tự chủ thể hiện ở việc chuyển giao quyền quyết định từ các Bộ cho các trường đại học công lập để lãnh đạo trường tự quyết định các vấn đề về giảng dạy, nghiên cứu, tài chính, nhân sự và hợp tác quốc tế (A. Le). Nghiên cứu về trường hợp của Đại học Quốc gia Hà Nội [21] đã bàn về chính sách quốc tế hoá giáo dục đại học ở Việt Nam và ở Đại học Quốc gia trong các hoạt động trao đổi học thuật giữa sinh viên và giảng viên trong một khảo sát được thực hiện trực tuyến với 256 giảng viên, trong đó có 28,91% là cán bộ quản lý, 29,30% là chuyên viên, 33,98% là giảng viên và còn lại là các chức danh khác. Trong trường hợp của Đại học Quốc gia Hà Nội, nghiên cứu đã chỉ ra rằng, quan hệ quốc tế là động lực chính để phát huy các nguồn lực nhằm phục vụ sự phát triển chung của Đại học Quốc gia trở thành đại học nghiên cứu đạt chuẩn quốc tế.

2.2.3. Thảo luận

Đánh giá của chúng tôi về 45 nghiên cứu về tự chủ đại học cho thấy 7 chủ đề về tăng cường tự chủ trong giáo dục đại học được tiến hành nghiên cứu ở Việt Nam. Có thể nói, tự chủ và vấn đề tự chủ đại học là một chủ đề thu hút nhiều nhà khoa học trong nước quan tâm và nghiên cứu [1]. Các chủ đề được bàn luận trong cả các bài báo trong nước và quốc tế, các đề tài khoa học giáo dục cấp Nhà nước, trong đó chủ đề về mô hình tự chủ đại học và tự chủ tài chính được bàn luận nhiều hơn. Các nghiên cứu đều thống nhất rằng, tự chủ đại học là: “Mức độ độc lập cần thiết đối với các tác nhân can thiệp bên ngoài mà nhà trường cần có để có thể thực hiện được việc quản trị và tổ chức nội bộ; Việc phân bổ các nguồn lực tài chính trong phạm vi nhà trường, việc tạo ra và sử dụng các nguồn lực tài chính ngoài ngân sách công, việc tuyển dụng nhân sự, việc xây dựng các tiêu chuẩn cho học tập và nghiên cứu, cuối cùng là quyền tự do trong việc tổ chức thực hiện nghiên cứu và giảng dạy”. Tự chủ đại học ở Việt Nam được thể hiện rõ nét nhất trên 3 khía cạnh: 1) Tự chủ về tổ chức và nhân sự; 2) Tự chủ về học thuật; 3) Tự chủ về tài chính.

Đại đa số các nghiên cứu có đối tượng nghiên cứu là các trường đại học công lập ở Việt Nam với 07 nghiên cứu, 01 nghiên cứu nhắc đến trường đại học địa phương, 01 nghiên cứu đến trường đại học ở Tây Nguyên. Đại học Quốc gia Hà Nội là một case study trong nhiều nghiên cứu được công bố. Điều này phù hợp với phát hiện của nhóm tác giả [1] cho rằng, Đại học Quốc gia Hà Nội cùng với Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh là một trong hai trường đại học thuộc nhóm đại học có mức độ tự chủ cao nhất.

Tự chủ về tổ chức và nhân sự là một trong những vấn

đề quan trọng trong tự chủ đại học ở Việt Nam. Việc quản trị và điều hành các trường đại học ở Việt Nam gắn với vai trò của Hội đồng trường. Luật Giáo dục Đại học quy định cơ cấu tổ chức của trường Đại học bao gồm cả Hội đồng trường. Theo khoản 1, Điều 55 Luật Giáo dục 2019, Hội đồng trường của trường đại học công lập là tổ chức quản trị nhà trường, thực hiện quyền đại diện sở hữu của nhà trường, các bên có lợi ích liên quan. Trong đó, Hội đồng trường đối với cơ sở giáo dục đại học thực hiện theo quy định của Luật Giáo dục Đại học 2012 (sửa đổi năm 2018) [22]. Tuy nhiên, chức năng và nhiệm vụ của Hội đồng này vẫn chưa được xác định cụ thể. Theo Nghị định số 58/2010/QĐ-TTg ngày 22 tháng 9 năm 2010 về việc ban hành Điều lệ trường Đại học, thì Hội đồng trường vẫn chỉ có chức năng như một hội đồng tư vấn cho hiệu trưởng trong việc xây dựng các kế hoạch chiến lược phát triển trường. Hội đồng trường không phải là cơ quan quyền lực cao nhất, không có thẩm quyền bổ nhiệm hiệu trưởng.

Như vậy, Hội đồng trường được xem là một mắt xích quan trọng, thiết chế không thể thiếu khi trao quyền tự chủ trong quản trị đại học. Tuy nhiên, khi thí điểm tại một số trường đại học thì những quy định về quyền hạn, trách nhiệm của Hội đồng trường lại trở thành rào cản vì thực tế cho thấy Hội đồng trường chưa thể phát huy hết vai trò của mình. Tuy vậy, chúng tôi mới chỉ tìm thấy 01 nghiên cứu bàn luận ngắn gọn về vấn đề về Hội đồng trường và vai trò của Hội đồng trường với vấn đề tự chủ. Tác giả Đặng Ứng Vận [5] đã nêu ra các khuyến nghị và đề xuất để thúc đẩy tự chủ các trường đại học ở Việt Nam trong tương lai của tự chủ tổ chức, điều quan trọng là phải tăng cường hơn nữa vai trò của hội đồng trường và khuyến nghị các trường đại học mở rộng hơn trong việc lựa chọn các thành viên bên ngoài vào hội đồng trường. Đây thực sự là một khoảng trống trong nghiên cứu về quản trị đại học trong bối cảnh tự chủ ở Việt Nam.

Một vấn đề rất quan trọng chưa được làm sáng tỏ trong các nghiên cứu ở Việt Nam từ trước đến nay là xác định được các giải pháp cụ thể để thực hiện đổi mới quản lý giáo dục đại học trong bối cảnh tự chủ hiện nay. Đặc biệt là vấn đề thiếu quy định quản lý nhà nước đảm bảo thực hiện đầy đủ các mục tiêu giáo dục đáp ứng yêu cầu đổi mới và xây dựng kinh tế thị trường. Các nội dung quản lý giáo dục chỉ bao gồm những nội dung thuộc phạm vi nội bộ hệ thống giáo dục quốc dân mà không gắn với mối quan hệ đầu vào và đầu ra của hệ thống giáo dục quốc dân [1]. Trong hơn hai thập kỷ kể từ khi có Luật Giáo dục (1998) đến nay đã có nhiều sự dịch chuyển, đổi mới trong các quy định pháp luật về tự chủ đại học [22]. Tuy nhiên, vấn đề tự chủ đại học luôn gắn với vấn đề quản lý nhà nước về giáo dục được quy định trong Luật Giáo dục, Luật Giáo dục Đại học, Luật

Giáo dục Nghề nghiệp và các quy định khác. Đã có những chuyên dịch rõ ràng trong các quy định pháp luật về quản lý nhà nước theo hướng phân cấp, phân quyền và tản quyền để mở rộng quyền tự chủ cho các cơ sở giáo dục trong hoạt động chuyên môn của nhà trường. Tuy nhiên, vẫn còn vấn đề khó khăn, vướng mắc liên quan đến cơ chế phối hợp giữa các cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục. Đặc biệt là, vấn đề thiếu cơ chế phối hợp giữa các cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục, thiếu cơ chế giám sát, thiếu công cụ đánh giá kết quả thực hiện các chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước về giáo dục của các bên liên quan.

Tự chủ tài chính của các trường đại học ở Việt Nam đang tồn tại những mâu thuẫn. Trong bối cảnh đất nước gặp nhiều khó khăn về kinh tế và tài chính, Nhà nước phải cắt giảm các khoản chi ngân sách trong khi nhu cầu học tập tăng lên. Cần thấy rằng, việc áp đặt điều kiện tự chủ tài chính để trao quyền tự chủ, trách nhiệm giải trình chỉ là một quan điểm, một giải pháp tình thế trong điều kiện Nhà nước phải cắt giảm các khoản chi ngân sách nhà nước. Theo đường lối của Đảng và pháp luật của Nhà nước, đầu tư cho giáo dục là đầu tư phát triển và giáo dục là quốc sách hàng đầu. Do vậy, vấn đề quyền tự chủ, trách nhiệm giải trình cần được tiếp tục nghiên cứu và giải quyết theo hướng không những không cắt giảm mà còn cần phải tăng dần ngân sách nhà nước cho các cơ sở giáo dục công lập và các cơ sở giáo dục nghề nghiệp để đảm bảo thực hiện được các mục tiêu giáo dục theo quy định. Khi đó, quyền tự chủ, trách nhiệm giải trình phụ thuộc vào năng lực quản lý, năng lực hoạt động chuyên môn của nhà trường, đảm bảo sử dụng có hiệu quả nguồn đầu tư của Nhà nước và đảm bảo nâng cao chất lượng đáp ứng yêu cầu đặt ra. Điều đó đòi hỏi cần có nhiều nghiên cứu chuyên sâu hơn nữa về các giải pháp về tự chủ tài chính và cơ sở vật chất,

tự chủ về học thuật và hoạt động nghiên cứu khoa học, tự chủ về bộ máy, nhân sự và trách nhiệm giải trình của các cơ sở giáo dục đại học cũng như các chính sách có liên quan đến thu hút người học, người dạy ở các cơ sở giáo dục đại học trong bối cảnh tự chủ ở Việt Nam, từ đó thiết lập những cơ sở khoa học vững chắc để các cơ quan quản lý nhà nước xây dựng lộ trình thích hợp thực hiện trao quyền tự chủ cho các cơ sở giáo dục đại học trên toàn quốc; làm cơ sở xây dựng mạng lưới các cơ sở giáo dục đại học nhằm bảo đảm sử dụng hiệu quả nguồn lực và làm cơ sở xây dựng, ban hành các cơ chế, chính sách, công cụ pháp lý phù hợp, hiệu quả nhằm đẩy mạnh việc thực hiện trao quyền tự chủ cho các cơ sở giáo dục đại học, đồng thời bảo đảm vai trò kiểm tra, giám sát của Nhà nước và cộng đồng; phát huy vai trò của các đoàn thể, tổ chức quần chúng, đặc biệt là các hội nghề nghiệp trong việc giám sát sự phát triển và chất lượng giáo dục đại học của các cơ sở giáo dục tự chủ.

3. Kết luận

Từ các công bố cho thấy, tự chủ đại học là một vấn đề được quan tâm và đã được triển khai ở các trường đại học ở Việt Nam hiện nay. Các nghiên cứu tập trung vào việc làm rõ 07 nội dung cụ thể của giáo dục đại học, bao gồm: 1) Mô hình tự chủ đại học; 2) Chính sách tự chủ đại học; 3) Thực trạng tự chủ đại học; 4) Tự chủ tài chính; 5) Tự chủ về tổ chức và nhân sự; 6) Tự chủ đại học và bảo đảm chất lượng; 7) Quốc tế hoá trong bối cảnh tự chủ. Tuy vậy, các nghiên cứu mới chỉ dừng lại ở các công bố trong nước. Nghiên cứu cũng chỉ ra những khoảng trống chưa khám phá và những hạn chế về nghiên cứu tự chủ đại học ở Việt Nam ở các công bố với quốc tế.

Tài liệu tham khảo

- [1] Đào Trọng Thi, (2020), *Nghiên cứu mô hình đại học tự chủ và các giải pháp tăng quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các cơ sở giáo dục đại học ở Việt Nam giai đoạn 2018 - 2025, tầm nhìn 2030*, Chương trình Khoa học và Công nghệ cấp Quốc gia, mã số. KHGD/16-20.
- [2] Ban Chấp hành Trung ương khoá XI, (n.d.), *Nghị quyết Hội nghị lần thứ 8 (Nghị quyết số 29-NQ/TW)*.
- [3] Phụ, P, (07/6/2006), *Quyền tự chủ đại học và trách nhiệm xã hội*, Tạp chí Tia sáng.
- [4] Bùi Thuỳ Loan (2013), *Phác thảo bức tranh tự chủ đại học hiện nay*, Tạp chí Phát triển và Hội nhập 3 (13): 71-75.
- [5] Đặng Ứng Vận, Trần Thị Thu Hiền, (2019), *Kiểm định chất lượng giáo dục và tự chủ đại học*, Tạp chí Khoa học: Khoa học Giáo dục, Đại học Quốc gia Hà Nội, tập 35, số. 1 (2019) tr. 84-95
- [6] Ha Thi Hai Do, Mai Ngoc Anh, (2021), *Policies on university autonomy in Vietnam*, Journal of Further and Higher Education. Volume 46, Issue 5, Pages 575-585.
- [7] Pham Le Cuong, Nguyen Thi Thu Hang, Pham Dinh Manh, Phan Quoc Lam, P. H, (2020), *Assessment of the Level of Accountability in the Context of the Development of Autonomy of Public Universities in Vietnam*, International Journal of Criminology and Sociology, 2020, 9, 1363-1378
- [8] Hoa, N.-T, (2022), *Autonomy in higher education in Vietnam*, International Journal of Business, Economics & Management, 5(4), 470-477. <https://doi.org/10.21744/Ijbem.V5n4.2047>.
- [9] Ngô Thu Giang (5/2020), *Thúc đẩy mô hình doanh nghiệp trong trường đại học công lập trước bối cảnh thúc đẩy tự chủ đại học ở Việt Nam*, Tạp chí Công thương, số 11.
- [10] Phạm Hùng Hiệp - Phan Thị Thanh Thảo - Phạm Thị Oanh - Vũ Minh Huyền - Đ. K. D, (2023), *Phân tích chính sách tự chủ đại học Việt Nam từ góc nhìn của*

- Lí thuyết quản lí công mới (New Public Management - NPM)*, Tạp chí Giáo dục (2023), tập 23(12), tr. 34-40.
- [11] Minh Thị Hải Võ, R. L. (2020), *An institutional study of autonomisation of public universities in Vietnam*. Higher Education, 79: pp.1079-1097. <https://doi.org/10.1007/s10734-019-00457-6>
- [12] Tuấn, N. A. (2022), *Đánh giá về thực trạng và quy luật tự chủ đại học tại Việt Nam*, Tạp chí Giáo dục, tập 22, số 3, tr. 49-53.
- [13] Le Thanh Ha, (2022), *The Implementation Process of Autonomy in Local Public Universities: Opportunities and Challenges*. Sumerianz Journal of Social Science, 2022, Vol. 5, No. 2, pp. 32-38. DOI : doi.org/10.47752/sjss.52.32.38
- [14] Lê Trung Thành, Đoàn Xuân Hậu, Nguyễn Bá Nhẫn (11/2017), *Tự chủ tài chính tại các cơ sở giáo dục đại học ở Việt Nam*, Tạp chí Kinh tế & Phát triển, số 245, tr. 38-45.
- [15] Nguyễn Tiến Dũng, Nguyễn Đình Hưng, (2019), *Hiệu quả thực hiện tự chủ tài chính tại Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh: Thực trạng và giải pháp*, Tạp chí Phát triển Khoa học và Công nghệ - Kinh tế - Luật và Quản lí, 4(1):625-635.
- [16] Nguyễn, T. H. (2021), *Chính sách học phí trong bối cảnh tự chủ đại học ở Việt Nam*, VNU Journal of Science: Economics and Business, Vol. 36, No. 4 (2020) 83-91.
- [17] Duong Thi Hoang Yen, Nguyen Phuong Huyen, Nguyen Thi Thanh Ly, Nghiem Thi Duong, (2019), *Curriculum Development in Higher Education - from Theory to Practice at University of Education - Hanoi National University in the Context of University Autonomy Implementation*, VNU Journal of Science Education Research: Vol. 35, No. 4 (2019) 37-48
- [18] Nguyễn Công Ước, Nguyễn Đức Huy, (2019), *Ảnh hưởng của tự chủ đại học đến đào tạo và nghiên cứu khoa học: Nghiên cứu trường hợp tại Học viện Nông nghiệp Việt Nam*; Tạp chí Khoa học: Nghiên cứu Giáo dục, Đại học Quốc gia Hà Nội, tập 35, số 4, tr. 1-11.
- [19] Tạ Thị Thu Hiền, Mai Trọng Nhuận, Nguyễn Thị Thu Hương, Vũ Minh Phương, Nguyễn Công Ước (2022), *Bảo đảm, kiểm định chất lượng giáo dục với việc thực hiện tự chủ đại học ở Việt Nam*, Tạp chí Khoa học, Đại học Quốc gia Hà Nội, tập 38(2), tr. 83-101.
- [20] Pham, N. T. T., Nguyen, Q. N., Nguyen, N. T., Chu, H. M., Ngo, T. Van, Le, P.-S., & Chau, T. T. V, (2022), *Quality Assurance of Higher Education in Vietnam: The Impact of Autonomy Policy*, Vietnam Journal of Education, 6(3), 277-288. <https://doi.org/10.52296/vje.2022.245>.
- [21] Thi Thanh Hai, P., Hoai, T. T., & Oanh, N. K, (2019), *Internationalization of Higher Education in the Autonomy Context: A Case Study of Vietnam National University, Hanoi*, VNU Journal of Science: Education Research, 35(2), 41-51. <https://doi.org/10.25073/2588-1159/vnuer.4256>.
- [22] Quốc hội Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam, (14/6/2019), *Luật Giáo dục (Luật số 43/2019/QH14)*.
- [23] Hai, P. T. T., Linh, D. N., & Kusakabe, T, (2021), *A Model for Successful Professional Learning Communities to Meet the Requirement of Vietnam Education Renovation*, VNU Journal of Science: Education Research, 37(4), 1-9. <https://doi.org/10.25073/2588-1159/vnuer.4612>.

RESEARCH ON UNIVERSITY AUTONOMY IN VIETNAM: A SYSTEMATIC REVIEW FROM INTERNATIONAL AND NATIONAL PUBLICATIONS

Nguyen Thu Ha¹, Tran Thi Phuong Nam*²,
Nguyen Le Hang³

¹ Email: hant@vnies.edu.vn

* Corresponding author

² Email: namtp@vnies.edu.vn

³ Email: hangnl@vnies.edu.vn

The Vietnam National Institute of Educational Sciences
106 Tran Hung Dao street, Hoan Kiem district,
Hanoi, Vietnam

ABSTRACT: *One attribute associated with the establishment and growth of universities worldwide is autonomy. With the ultimate goal of "improving quality related to autonomy and implementing state management in a new way to improve the education quality of higher education institutions granted autonomy," university autonomy is one of the nine critical tasks of the education and training sector that need to be resolved in Vietnam as of 2016. Nonetheless, the topic of university autonomy in Vietnam has not been the subject of many international publications. This study looks for national and international articles that address this problem. A total of 113 studies were located through manual reference list reviews with selection criteria and internet database searches. Forty-five studies remained after removing research that was not relevant. This figure might be underestimated, however. Empirical data indicates that additional study into university governance and the function of state management to university autonomy in Vietnam is significant.*

KEYWORDS: *Research, university autonomy, Vietnam, systematic review, international publications, national publications.*